

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 762 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 09 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 129-TB/TU ngày 9 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh môn thi thứ 3 kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 171/TTr-SGDĐT ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các trường THPT (do Sở GDĐT gửi);
- Lưu: VT, KGVX, H.(30).

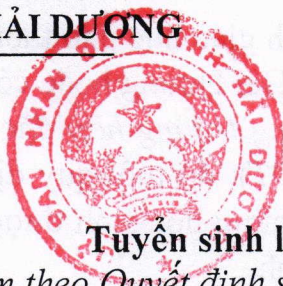
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Văn Cầu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số **762/QĐ-UBND** ngày **09** tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Công tác tổ chức tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2021 - 2022 thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 05 năm 2019, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông (THPT) chuyên ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đảm bảo công khai, minh bạch, đáp ứng được quyền học tập của học sinh. Tổ chức kỳ thi an toàn, khách quan, công bằng, đúng quy chế, đánh giá đúng chất lượng giáo dục học sinh, nhà trường và địa phương.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm khắc các hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh.

II. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Chỉ tiêu tuyển sinh (Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND tỉnh trước khi phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh của các trường).

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3. Thời gian thi: Lịch cụ thể sẽ thông báo sau.

4. Bài thi

4.1. Bài thi, hệ số điểm

Thí sinh phải làm các bài thi Toán, Ngữ văn (đều hệ số 2) và bài thi Tiếng Anh (hệ số 1).

Nội dung kiến thức thuộc chương trình trung học cơ sở (THCS), chủ yếu là chương trình lớp 9 (đã giảm tải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4.2. Hình thức bài thi và thời gian làm bài

- Bài thi Toán, Ngữ văn: Hình thức tự luận; thời gian 120 phút/bài thi.

- Bài thi Tiếng Anh: Hình thức trắc nghiệm; thời gian 60 phút.

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của cả ba bài thi đã tính hệ số (không có bài thi nào bị điểm từ 1,0 trở xuống) và điểm ưu tiên (nếu có).

5. Đối tượng dự thi

Học sinh tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương hoặc có cha mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương (*những trường hợp đặc biệt, đơn vị tiếp nhận hồ sơ dự thi phải xin ý kiến Sở GD&ĐT*); độ tuổi quy định từ 15 đến 17 tuổi (*sinh năm 2004, 2005, 2006*); đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước thì tuổi được giảm theo quy định.

6. Đăng ký dự thi, nguyện vọng (NV)

6.1. Đăng ký dự thi

Nơi đăng ký dự thi: Thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2021 đăng ký dự thi tại trường THCS, nơi học lớp 9. Thí sinh tự do đăng ký dự thi tại trường THCS thuộc địa bàn thí sinh hoặc cha mẹ thí sinh có hộ khẩu thường trú.

Sau khi đăng ký dự thi, thí sinh được trường THCS (*nơi đăng ký dự thi*) cấp mã số thí sinh. Thí sinh dùng mã số đăng nhập vào Phần mềm quản lý thi để tự kiểm tra thông tin cá nhân, thông tin đăng ký dự thi, NV xét tuyển, địa điểm thi, kết quả trúng tuyển...

6.2. Đăng ký NV: Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 NV vào 02 trường THPT công lập xếp theo thứ tự ưu tiên NV1 và NV2.

6.3. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Phiếu đăng ký dự thi (*01 bản; dán ảnh 4x6 do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định; thí sinh photocopy và giữ lại bản photocopy*). Trường THCS in Phiếu đăng ký dự thi từ Phần mềm quản lý thi và hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi.

- Học bạ chính THCS và bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Bằng tốt nghiệp THCS nếu tốt nghiệp các năm trước (*bản gốc hoặc bản sao công chứng*) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời nếu tốt nghiệp năm 2021.

- Thẻ dự thi: Trường THCS, nơi thí sinh đăng ký dự thi cấp thẻ dự thi. Thẻ dự thi dùng cho thí sinh xuất trình khi vào phòng thi (*Thẻ dán ảnh 4 x 6 theo mẫu do Sở GD&ĐT quy định*).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên.

- Giấy xác nhận không vi phạm pháp luật do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (*đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước*).

6.4. Hướng dẫn đăng ký dự thi và đăng ký NV xét tuyển

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trường THCS thành lập Tổ hướng dẫn đăng ký dự thi trong đó Hiệu trưởng làm Tổ trưởng, 01 cán bộ công nghệ thông tin và các thành viên khác cùng tham gia. Tổ có nhiệm vụ hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thí

sinh, nhập dữ liệu vào Phần mềm quản lý thi; kiểm tra, rà soát thông tin thí sinh nhiều lần, đảm bảo chính xác đặc biệt là nguyện vọng xét tuyển, điểm ưu tiên (*điểm khuyến khích đối với thí sinh dự thi THPT chuyên*).

Hiệu trưởng trường THCS, nơi thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm về những sai sót hoặc không thống nhất về thông tin thí sinh giữa Danh sách đăng ký dự thi và các loại giấy tờ trong hồ sơ.

Trường THCS in Danh sách đăng ký dự thi, giao giáo viên chủ nhiệm cho thí sinh kiểm tra, đối chiếu giữa Danh sách thí sinh với các loại giấy tờ khác trong hồ sơ thí sinh (*lấy giấy khai sinh là gốc để đối chiếu*). Thí sinh ký xác nhận đã kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong Danh sách đăng ký dự thi.

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

7.1. Tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật (*có hồ sơ theo dõi từ lớp 6*);
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế (*cả giải cá nhân và đồng đội*) về văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

7.2. Chế độ ưu tiên

- Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:
 - + Con liệt sĩ;
 - + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
 - + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
 - + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng:
 - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
 - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

8. Tổ chức coi thi, chấm thi, xét tuyển

8.1. Coi thi

Mỗi trường THPT công lập thành lập một hội đồng coi thi (HĐCT). Căn cứ danh sách thí sinh đăng ký dự thi, Sở Giáo dục và Đào tạo lập danh sách thí sinh của hội đồng thi (sắp xếp theo vần A, B, C...), danh sách thí sinh trong phòng thi; mỗi phòng thi không quá 28 thí sinh, riêng phòng cuối không quá 30 thí sinh.

Thành phần HĐCT gồm:

+ Chủ tịch là Hiệu trưởng trường sở tại, chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác coi thi tại hội đồng thi được giao phụ trách.

+ Hai Phó Chủ tịch (*có thể thêm Phó Chủ tịch tùy theo từng hội đồng*): Một Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn trường sở tại, một Phó Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường khác đến.

+ Hai Thư ký: một Thư ký là cán bộ giáo viên trường sở tại, một Thư ký là cán bộ giáo viên trường khác cử đến.

+ Cán bộ coi thi là giáo viên THPT, THCS điều tự huyện (*thành phố, thị xã*) khác đến. Không điều động giáo viên THCS, THPT có chuyên môn đào tạo là Toán, Ngữ văn và môn thứ ba. Đảm bảo ít nhất 2,5 giám thị cho một phòng thi.

+ Mỗi HĐCT có từ 01 đến 03 cán bộ thanh tra theo nguyên tắc không cùng trường với các thành viên của HĐCT.

+ Cán bộ phục vụ, y tế, bảo vệ của HĐCT: Căn cứ tình hình thực tế, các trường lập danh sách gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để quyết định bộ phận phục vụ, y tế, bảo vệ.

- Người có con, em ruột (*kể cả bên vợ hoặc bên chồng*) dự thi phải báo cáo Hiệu trưởng nhà trường và không bố trí tham gia làm nhiệm vụ thi.

- Chức năng, nhiệm vụ và khen thưởng, kỷ luật các thành viên HĐCT, cán bộ phục vụ, y tế, bảo vệ kỳ thi thực hiện theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

8.2. Chấm thi và phúc khảo

Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập; tổ chức chấm thi, phúc khảo theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành đảm bảo nghiêm túc, an toàn, khách quan, đúng quy chế.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, các trường THCS (*nơi thí sinh đăng ký dự thi*) hoàn thành việc nhận đơn đề nghị phúc khảo, nhập dữ liệu phúc khảo vào Phần mềm quản lý thi và quản lý đơn đề nghị phúc khảo tại đơn vị.

8.3. Xác định trúng tuyển

Nguyên tắc: Chỉ xét tuyển những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế thi và dự thi đủ các bài thi theo quy định; không có bài thi nào từ 1,0 điểm trở xuống.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức xét tuyển như sau:

- Xét tuyển nguyện vọng 1

Căn cứ điểm thi và chỉ tiêu được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo xác định điểm chuẩn NV1 đảm bảo xét tuyển ít nhất 80% chỉ tiêu của trường.

Thí sinh đã trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2.

- Xét tuyển nguyện vọng 2

Căn cứ vào điểm thi và chỉ tiêu được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo xét tuyển NV2 tới đủ chỉ tiêu.

Điều kiện được xét NV2: Thí sinh có tổng điểm thi đã nhân hệ số và điểm ưu tiên cao hơn điểm chuẩn NV1 của trường đăng ký NV2 ít nhất là 0,5 điểm.

Lưu ý: Thí sinh không được điều chỉnh NV2

Trong trường hợp xét NV2 vẫn không đủ chỉ tiêu, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo có thể tổ chức xét tuyển bổ sung.

9. Chế độ báo cáo

- HĐCT báo cáo đầy đủ và kịp thời số liệu thi từng buổi về Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản (*qua Phòng Khảo thí và Kiểm định CLGD*) và qua điện thoại. Chậm nhất 10h00' đối với bài thi vào sáng và 15h30' đối với bài thi vào buổi chiều, HĐCT báo cáo nhanh số liệu về Sở Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, trong các buổi thi nếu có sự việc đặc biệt, các HĐCT phải báo cáo ngay về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Điện thoại trực thi: 02203.858.911 hoặc số di động: 0988.440.766 (ông Phạm Văn Khanh - Trưởng Phòng KT&KĐ CLGD), 0912.294.017 (ông Nguyễn Đình Huy - Phó Trưởng Phòng KT&KĐ CLGD), 0915.707.680 (ông Nguyễn Văn Minh - Chuyên viên Phòng KT&KĐ CLGD), 0914.922.826 (ông Nguyễn Bá Thiệp - Chuyên viên Phòng KT&KĐ CLGD) hoặc 0912.168.468 (ông Vũ Xuân Trường - Phó Trưởng Phòng KHTC).

- Email: phongktd.sohaiduong@moet.edu.vn

III. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT TƯ THỰC

- Chỉ tiêu tuyển sinh: (*Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND tỉnh trước khi phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể cho các trường*).

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Các trường căn cứ kết quả học tập lớp 9 THCS và kết quả kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2021 - 2022 để xét tuyển.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển (*trực tuyến qua hệ thống quản lý thi*): *Lịch cụ thể sẽ thông báo sau.*

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức xét tuyển: *Lịch cụ thể sẽ thông báo sau.*

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm học 2021 - 2022, trường THPT chuyên Nguyễn Trãi tuyển 12 lớp 10 gồm 371 học sinh. Trong đó có:

- 11 lớp chuyên, mỗi lớp 30 học sinh, gồm các lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

- 01 lớp không chuyên (*41 học sinh*).

2. Bài thi

- Thí sinh phải làm các bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (*cùng đề và thời gian như thi vào trường THPT công lập*) và bài thi môn chuyên (theo đăng ký dự thi của thí sinh).

- Hình thức bài thi môn chuyên: Môn Tiếng Anh kết hợp tự luận và trắc nghiệm; các môn còn lại thi tự luận.

3. Thời gian thi

- Thời gian thi: *Lịch cụ thể sẽ thông báo sau.*

- Thời gian làm bài:

Các bài thi môn không chuyên: Như quy định thi tuyển sinh vào trường THPT công lập.

Các bài thi môn chuyên: Môn Hóa học, môn Tiếng Anh làm bài trong thời gian 120 phút, các môn khác: 150 phút.

4. Điều kiện dự thi

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Hải Dương.

- Tuổi của học sinh dự tuyển: thực hiện theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học.

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các cấp THCS đạt từ khá trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

5. Đăng ký dự thi, dự tuyển

- Thí sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên đăng ký dự thi đủ các bài thi như thí sinh dự thi vào trường THPT công lập (*cùng đề và thời gian như*